

MA TRẬN – BẢNG ĐẶC TẢ - ĐỀ - ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6 NĂM HỌC 2024-2025

I. Khung ma trận

TT	Chương/Chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm TN - TL
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			TN	TL	TL	TL	
Phân môn Lịch sử							
1	TẠI SAO CẦN HỌC LỊCH SỬ	Lịch sử là gì	9 TN (0,75đ)	4 TL (1,5đ)	6 TL (1đ)		3,25đ = 32,5%
		Dựa vào đâu để biết và dựng lại lịch sử					
		Thời gian trong lịch sử					
2	THỜI NGUYÊN THỦY	Nguồn gốc loài người.	9 TN (0,75đ)	8 TN	2 TL	2 TL (0,5)	1,25đ = 12,5%
		Xã hội nguyên thủy.					
		Sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp và chuyển biến,					

		phân hóa của xã hội nguyên thủy.					
3	XÃ HỘI CỔ ĐẠI	Ai Cập cổ đại Lưỡng Hà cổ đại	5 TN (0,5)	2 TL			0,5đ = 5%
Tỉ lệ			20%	15%	10%	5%	50%
Phân môn Địa lí							
1	TẠI SAO CẦN HỌC ĐỊA LÍ	- Những khái niệm cơ bản và kĩ năng chủ yếu. - Những điều lí thú khi học môn Địa lí. - Địa lí và cuộc sống.	2 TN	2 TL	2 TL		
2	BẢN ĐỒ: PHƯƠNG TIỆN THỂ HIỆN BỀ MẶT TRÁI ĐẤT	- Hệ thống kinh vĩ tuyến. Tọa độ địa lí của một điểm trên bản đồ. - Các yếu tố cơ bản của bản đồ. - Các loại bản đồ thông dụng. - Lược đồ trí nhớ.	10 TN (1đ)	3 TL (1,5đ)	6 TL	2 TL (0,5đ)	3 điểm = 30%
3	TRÁI ĐẤT – HÀNH TINH CỦA HỆ MẶT TRỜI	– Vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời – Hình dạng, kích thước Trái Đất	10 TN (1đ)	4 TL	3 TL (1đ)		2 điểm = 20%

		– Chuyển động của Trái Đất và hệ quả địa lí					
Tỉ lệ			20%	15%	10%	5%	50%
Tổng hợp chung			40%	30%	20%	10%	100%

II. Bản đặc tả

TT	Chương/c hủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
Phân môn Lịch sử							
1	TẠI SAO PHẢI HỌC LỊCH SỬ	- Lịch sử là gì. - Dựa vào đâu để biết và dựng lại lịch sử. - Thời gian trong lịch sử	Nhận biết - Nêu được khái niệm lịch sử. - Nêu được khái niệm môn Lịch sử. - Nêu được một số khái niệm thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,... Thông hiểu - Giải thích được lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ - Giải thích được sự cần thiết phải học môn Lịch sử. - Phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản, ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu (tư liệu gốc, truyền miệng, hiện vật, chữ viết,...). - Trình bày được ý nghĩa và giá trị của các nguồn	9 TN	4 TL		

			sử liệu. Vận dụng - Tính được thời gian trong lịch sử (thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,...).			6 TL	
2	THỜI NGUYÊN THỦY	- Nguồn gốc loài người. - Xã hội nguyên thủy. - Sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp và chuyển biến, phân hóa của xã hội nguyên thủy.	Nhận biết - Kể được tên được những địa điểm tìm thấy dấu tích của người tối cổ trên đất nước Việt Nam. - Trình bày được những nét chính về đời sống của người thời nguyên thủy (vật chất, tinh thần, tổ chức xã hội,...) trên Trái Đất. - Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam. - Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại đối với sự chuyển biến và phân hóa từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp. - Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam (qua các nền văn hóa khảo cổ Phùng Nguyên – Đồng Đậu – Gò Mun). Thông hiểu – Giới thiệu được sơ lược quá trình tiến hoá từ vượn người thành người trên Trái Đất. – Mô tả được sơ lược các giai đoạn tiến triển của xã hội người nguyên thủy. – Giải thích được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thủy cũng như của con người và xã hội loài người.	9 TN		8 TL	

			– Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp - Mô tả được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông. – Giải thích được sự tan rã của xã hội nguyên thủy – Giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông. Vận dụng – Xác định được những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á Vận dụng cao - Nhận xét được vai trò của kim loại đối với sự chuyển biến và phân hóa từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp.			2 TL	2 TL
3	XÃ HỘI CỔ ĐẠI	- Ai Cập cổ đại. - Lưỡng Hà cổ đại.	Nhận biết – Trình bày được quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập và người Lưỡng Hà. – Kể tên và nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá ở Ai Cập, Lưỡng Hà Thông hiểu – Nêu được tác động của điều kiện tự nhiên (các dòng sông, đất đai màu mỡ) đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà.	5 TN	2 TL		
<i>Số câu/ loại câu</i>				8 câu TNKQ	câu TL	câu TL	câu TL
<i>Tỉ lệ %</i>				20	15	10	5

Phân môn Địa lí							
1	TẠI SAO CẦN HỌC ĐỊA LÍ	- Những khái niệm cơ bản và kĩ năng chủ yếu. - Những điều lí thú khi học môn Địa lí. - Địa lí và cuộc sống.	Nhận biết - Nêu được vai trò của Địa lí trong cuộc sống. Thông hiểu - Hiểu được tầm quan trọng của việc nắm các khái niệm cơ bản, các kĩ năng địa lí trong học tập và trong sinh hoạt. Vận dụng - Hiểu được ý nghĩa và sự lí thú của việc học môn Địa lí.	2 TN	2 TL	2TL	
2	BẢN ĐỒ: PHƯƠNG TIỆN THỂ HIỆN BỀ MẶT TRÁI ĐẤT	- Hệ thống kinh vĩ tuyến. Tọa độ địa lí của một điểm trên bản đồ. - Các yếu tố cơ bản của bản đồ. - Các loại bản đồ thông dụng. - Lược đồ trí nhớ.	Nhận biết - Xác định được trên bản đồ và trên quả Địa Cầu: kinh tuyến gốc, xích đạo, các bán cầu. - Đọc được các kí hiệu bản đồ và chú giải bản đồ hành chính, bản đồ địa hình. Thông hiểu - Đọc và xác định được vị trí của đối tượng địa lí trên bản đồ. Vận dụng - Ghi được tọa độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ. - Biết tìm đường đi trên bản đồ. - Vẽ được lược đồ trí nhớ thể hiện các đối tượng địa lí thân quen đối với cá nhân học sinh. Vận dụng cao	10 TN	3 TL	6 TL	2 TL

			– Xác định được hướng trên bản đồ và tính khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ.				
3	TRÁI ĐẤT – HÀNH TINH CỦA HỆ MẶT TRỜI	– Vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời – Hình dạng, kích thước Trái Đất - Chuyển động của Trái Đất và hệ quả địa lí	Nhận biết – Xác định được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời. – Mô tả được hình dạng, kích thước Trái Đất. – Mô tả được chuyển động của Trái Đất: quanh trục và quanh Mặt Trời. Thông hiểu – Nhận biết được giờ địa phương, giờ khu vực (múi giờ). – Trình bày được hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau – Trình bày được hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa. Vận dụng thấp – Mô tả được sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiều kinh tuyến. – So sánh được giờ của hai địa điểm trên Trái Đất.	10 TN	4 TL	3 TL	
<i>Số câu/ loại câu</i>				8 câu TNKQ	1 câu TL	1 câu TL	1 câu TL
<i>Tỉ lệ %</i>				20	15	10	5
Tổng hợp chung				40%	30%	20%	10%

Trường TH&THCS Ba Ngạc		Ngày kiểm tra:.....	
Họ và tên:		Lớp:.....Buổi:.....	
SBD:.....			
Điểm	Lời phê của giáo viên	Người chấm bài (Ký, ghi rõ họ và tên)	Người coi kiểm tra (Ký, ghi rõ họ và tên)
		B.Q.Hiển – P.T.M.Phượng	

ĐỀ CHÍNH THỨC*Học sinh làm bài ngay trên tờ giấy này.***I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm)** *Hãy khoanh tròn vào phương án đúng.***Phân môn Lịch sử****Câu 1.** Lịch sử được hiểu là

- A. những gì đã xảy ra trong quá khứ.
- B. sự hiểu biết của con người về quá khứ.
- C. ghi chép lại những sự kiện lịch sử đã diễn ra.
- D. quá trình hình thành, phát triển của lịch sử tự nhiên.

Câu 2. Môn lịch sử là môn khoa học tìm hiểu về

- A. lịch sử con người.
- B. lịch sử loài người.
- C. hoạt động của xã hội.
- D. hoạt động của đất nước.

Câu 3. 1000 năm theo công lịch được gọi là

- A. một thập kỷ.
- B. một thế kỷ.
- C. một thiên niên kỷ.
- D. một năm.

Câu 4. Dấu vết nào của Người tối cổ được tìm thấy ở hang Thẩm Hai, Thẩm Khuyên của Việt Nam?

- A. Rìu tay.
- B. Răng người tối cổ.
- C. Công cụ được ghè đẽo thô sơ.
- D. Vượn người hóa thạch.

Câu 5. Người tối cổ sống thành

- A. thị tộc.
- B. nhóm nhỏ.
- C. bầy.
- D. bộ lạc.

Câu 6. Tổ chức xã hội của người tinh khôn

- A. sống thành thị tộc, cùng chung dòng máu, làm chung, hưởng chung.
- B. sống thành nhóm nhỏ, cùng chung dòng máu, làm chung, hưởng chung.
- C. sống thành bầy, cùng chung dòng máu, làm chung, hưởng chung.
- D. sống thành bộ lạc, cùng chung dòng máu, làm chung, hưởng chung.

Câu 7. Năm 3200 năm TCN, nhà nước cổ đại nào sau đây ra đời?

- A. Lương Hà.
- B. Trung Quốc.
- C. Ai Cập.
- D. Ấn Độ.

Câu 8. Làm các phép tính theo hệ đếm 60 là thành tựu của người

- A. Ấn Độ .
- B. Trung Quốc.
- C. Ai Cập.
- D. Lương Hà.

Phân môn Địa lí

Câu 9. Theo thứ tự xa dần Mặt Trời, Trái Đất nằm ở vị trí thứ mấy?

- A. 3.
- B. 4.
- C. 5.
- D. 6.

Câu 10. Trái Đất có dạng

- A. hình tròn.
- B. hình cầu.
- C. hình vuông.
- D. hình thang.

Câu 11. Bán kính Trái Đất tại Xích đạo có độ dài bao nhiêu km?

- A. 4378 km.
- B. 5378 km.
- C. 6378 km.
- D. 7378 km.

Câu 12. Diện tích bề mặt Trái Đất lên đến

- A. 210 triệu km².
- B. 310 triệu km².
- C. 410 triệu km².
- D. hơn 510 triệu km².

Câu 13. Bán cầu Bắc nằm ở vị trí

- A. phía trên đường xích đạo.
- B. phía dưới đường xích đạo.
- C. phía bên phải của kinh tuyến gốc.
- D. phía bên trái của kinh tuyến gốc.

Câu 14. Đường nối liền hai điểm cực Bắc và cực Nam trên bề mặt quả Địa Cầu gọi là

- A. vĩ tuyến.
- B. kinh tuyến.
- C. xích đạo
- D. đường chuyển ngày quốc tế.

Câu 15. Để thể hiện vị trí sân bay trên bản đồ, người ta dùng kí hiệu nào?

- A. Diện tích.
- B. Đường.
- C. Điểm.
- D. Hình học.

Câu 16. Để thể hiện ranh giới quốc gia, người ta dùng kí hiệu nào sau đây?

- A. Điểm.
- B. Hình học.
- C. Diện tích.
- D. Đường.

II. PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

Phân môn Lịch sử

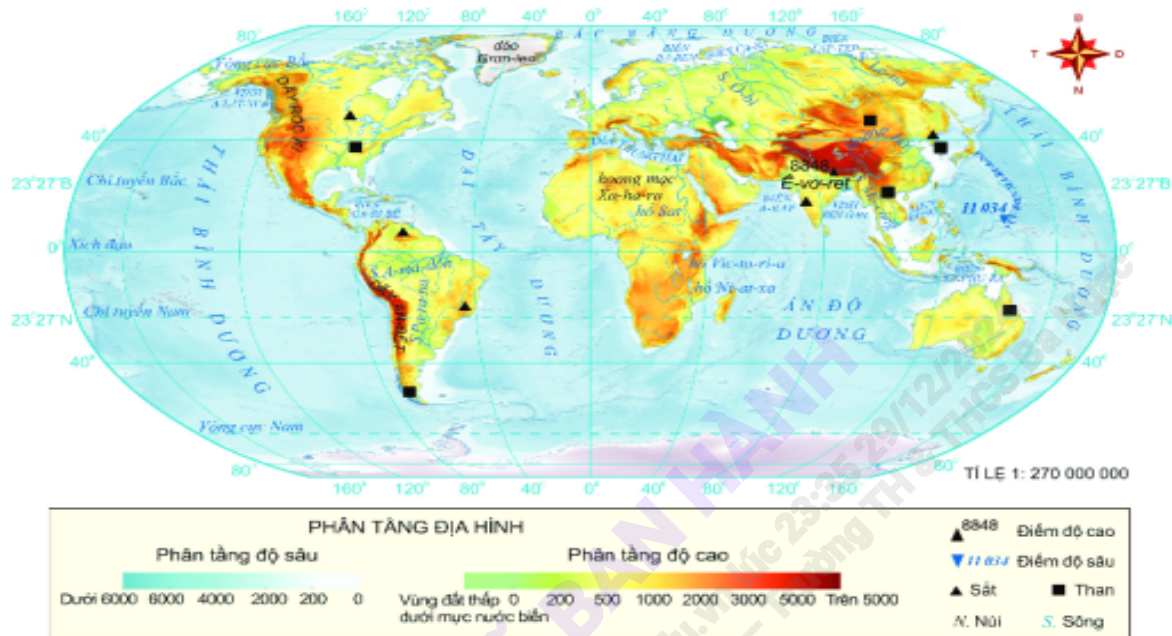
Câu 1. (1,5 điểm) Giới thiệu các nguồn sử liệu cơ bản để phục dựng lại lịch sử?

Câu 2. (1,0 điểm) Em hãy tính xem, Khởi Nghĩa Hai Bà Trưng năm 40, cách năm nay (2023) là bao nhiêu năm? Thuộc thế kỷ nào? Thiên niên kỷ bao nhiêu?

Câu 3. (0,5 điểm) Nhận xét vai trò của kim loại đối với sự chuyển biến và phân hóa từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp.

Phân môn Địa lí

Câu 4. (1,5 điểm) Dựa vào hình sau, em hãy cho biết kí hiệu hình tam giác màu đen, kí hiệu hình vuông màu đen thể hiện đối tượng địa lí nào?



Hình 2.2. Bản đồ địa hình và sự phân bố một số mỏ sắt, mỏ than trên thế giới.

Câu 5. (1,0 điểm) Khi ở khu vực giờ gốc là 14 giờ thì lúc đó ở nước ta sẽ là mấy giờ?

Câu 6. (0,5 điểm) Dựa vào số ghi tỉ lệ của bản đồ sau: 1:100.000, cho biết 7cm trên bản đồ ứng với bao nhiêu km trên thực địa?

BÀI LÀM:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edu.vn lúc 23:35:29/12/2024
bởi Lê Thị Tô Uyên (edu.vn) - Trường THPT Ba Ngu

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm) Mỗi ý trả lời đúng cho 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	B	C	B	C	A	C	D
Câu	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	A	B	C	D	A	B	C	D

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Giới thiệu các nguồn sử liệu cơ bản để phục dựng lại lịch sử?	1,5
	- Tư liệu hiện vật là những di tích, vật dụng, đồ vật ... của người xưa còn lưu giữ lại trong lòng đất hay trên mặt đất.	0,5
	- Tư liệu chữ viết Là những bản ghi, tài liệu chép tay, sách được in, khắc chữ..., ghi chép tương đối đầy đủ về cuộc sống của con người.	0,5
	- Là những câu chuyện dân gian (thần thoại, cổ tích...) được kể truyền miệng từ đời này qua đời khác, phản ánh một phần về hiện thực lịch sử. Tư liệu gốc là những tư liệu cung cấp những thông tin đầu tiên và trực tiếp về sự kiện hoặc thời kì lịch sử nào đó. Đây là nguồn tư liệu đáng tin cậy nhất.	0,5
2	Em hãy tính xem, Khởi Nghĩa Hai Bà Trưng năm 40, cách năm nay (2023) là bao nhiêu năm? Thuộc thế kỷ nào? Thiên niên kỷ bao nhiêu?	1,0
	- Khởi Nghĩa Hai Bà Trưng năm 40, cách năm nay (2023) là 1.983 năm.	0,5
	- Cuộc KN diễn ra thuộc thế kỷ thứ nhất, thiên niên kỷ I.	0,5
3	Nhận xét vai trò của kim loại đối với sự chuyển biến và phân hóa từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp.	0,5
	Học sinh nhận xét theo diễn đạt của các em, nhưng yêu cầu cần rút ra được:	
	- Kim loại xuất hiện có vai trò to lớn, kim loại để chế tạo công cụ lao động. => Diện tích trồng trọt phát triển, năng suất lao động tăng, sản phẩm dư thừa, xã hội bị phân hóa.	0,5
4	Dựa vào hình sau, em hãy cho biết kí hiệu hình tam giác màu đen, kí hiệu hình vuông màu đen thể hiện đối tượng địa lí nào?	1,5
	- Kí hiệu hình tam giác màu đen đó là mỏ sắt.	0,75
	- Kí hiệu hình vuông màu đen đó là mỏ than.	0,75
	Khi ở khu vực giờ gốc là 14 giờ thì lúc đó ở nước ta sẽ là mấy giờ?	1,0

